

Roberta Edwards • Stephen Marchesi
Linh Chi dịch

Neil Armstrong là ai?



"Đây là bước đi
nhỏ bé của một
người, nhưng là
bước tiến khổng lồ
của nhân loại":

ĐI SÁCH CHÂN DUNG
NHỚ NGƯỜI THAY ĐỔI THẾ GIỚI

alpha books

alpha books

NEIL ARMSTRONG LÀ AI?

Đó là ngày 16 tháng 7 năm 1969. Trước 9 giờ sáng, nhiệt độ đã chạm ngưỡng 32 độ C, cũng như bao buổi sáng mùa hè khác ở miền trung Florida. Cái nóng không ngăn được đám đông cả triệu người kéo đến Mũi Kennedy¹. Đó là nơi Mỹ sẽ phóng tàu vũ trụ trong ít phút nữa. Đoàn xe chật ních người nối đuôi nhau dài cả cây số. Hàng trăm chiếc thuyền dập dềnh ngay gần bờ. Các bờ biển chật kín người. Ai nấy đều mong được nhìn thấy, dù chỉ thoáng qua, chiếc Apollo 11 bay vút vào vũ trụ.

¹ Nay là Mũi Canaveral, nằm ở quận Brevard, bang Florida, Mỹ, nổi tiếng là nơi phóng tàu vũ trụ của NASA. (ND)

2.000 phóng viên trong khu vực dành cho báo giới đã sẵn sàng tin bài đưa sự kiện này lên trang nhất. Ở khu vực đặc biệt sát bệ phóng là các thành viên Quốc hội, phó tổng thống Mỹ cùng nhiều tên tuổi nổi tiếng trên truyền hình và trong giới thể thao.

Trong đám đông những người tầm cỡ này có hai cậu bé, Rick 12 tuổi và Mark Armstrong 6 tuổi. Hai cậu bé đứng cạnh mẹ, bà Janet, người cũng đang hồi hộp và háo hức y như hai con.

Như những người khác, các cậu đang ngăm nhìn chiếc tên lửa khổng lồ nhọn như mũi kim, cao bằng tòa nhà 30 tầng.

Ở trên cùng là khoang kín vũ trụ với ba phi hành gia. Một trong số họ là cha của hai cậu bé. Neil Armstrong. Anh là người chỉ huy sứ mệnh không gian Apollo 11. Và nếu mọi chuyện suôn sẻ, trong bốn ngày nữa, anh sẽ trở thành người đầu tiên đặt chân lên Mặt trăng... Nhưng đó là một giả thuyết lớn. Trước đó, chưa con tàu vũ trụ nào từng thử hạ cánh xuống Mặt trăng. Sẽ ra sao nếu Apollo 11 đến được Mặt trăng nhưng không thể quay về Trái đất?... Biết bao chuyện có thể xảy ra.

Apollo 11 có thể làm nên lịch sử nhưng cũng có thể kết thúc trong bi kịch.

Chương 1: CẬU BÉ THÍCH BAY LƯỢN

Rạng sáng ngày 5 tháng 8 năm 1930, cậu bé Neil Armstrong chào đời ở trang trại Ohio của ông bà nội.

Neil là anh cả trong ba người con của ông Stephen và bà Viola Armstrong. Dưới cậu còn em gái June và em trai Dean. Neil luôn là đứa con cứng của mẹ. Bà Viola từng viết: “Được nuôi nấng thẳng bé là một niềm vui xét về mọi mặt”. Có thể là vì Neil rất giống tính mẹ – điềm tĩnh, nghiêm túc và quả quyết. Neil không khó kết bạn. Tuy vậy, cậu vẫn nhút nhát và không ham vui như Dean.

Mẹ Neil ở nhà chăm sóc con. Bà cũng đi dạy ở trường Chúa Nhật². Bố Neil làm việc cho chính quyền bang Ohio. Vì công việc của ông mà gia đình phải chuyển nhà nhiều lần – trước khi Neil được 13 tuổi, họ đã chuyển nhà đến 16 lần! Cuối cùng, gia đình Armstrong cũng định cư ở thị trấn nhỏ Wapakoneta thuộc bang Ohio.

² Trường Chúa Nhật: Tên gọi ban đầu của các loại hình giáo dục tôn giáo do các giáo phái thuộc cộng đồng Cơ Đốc giáo tổ chức vào ngày Chủ nhật. (BTV)

Vào những năm 1930, máy bay vẫn là thứ gì đó xa lạ – và kỳ thú. Nhiều người chưa từng được đi máy bay. Chỉ ba năm trước khi Neil ra đời, tức năm 1927, Charles Lindbergh mới thực hiện chuyến bay vượt Đại Tây Dương. Ông là người đầu tiên bay một mạch xuyên Đại Tây Dương chỉ trong 33 tiếng rưỡi! Để đi từ Mỹ tới được châu Âu, người ta vẫn sử dụng đường thủy và mất tới bốn ngày nếu đi bằng tàu thủy hạng sang. Đối với những chuyến đi dài trong nước, đa phần đều dùng tàu hỏa. Năm 1930, phải mất một tuần để đi từ New York tới California bằng đường sắt.

Từ nhỏ, Neil đã rất hứng thú với máy bay và việc bay lượn. Mới chập chững biết đi, cậu đã được bố dẫn đi xem biểu diễn máy bay ở Cleveland, Ohio. Neil đi máy bay lần đầu khi lên sáu. Chiếc máy bay đó có tên là Ngỗng Thiếc (Tin Goose). Nó không thực sự được làm từ thiếc. Phần thân vững chắc làm từ nhôm. Ngỗng Thiếc có thể chở 12 hành khách trên những chiếc ghế nan

thô ráp. Động cơ của nó rung lắc và gầm lên khi “con ngỗng” đạt đến vận tốc hơn 160 km/h. Sau này, bố của Neil thú thật, ông đã “sợ hết hồn”. Còn Neil, cậu bé thích thú đến từng phút.

CHIẾC MÁY BAY ĐẦU TIÊN

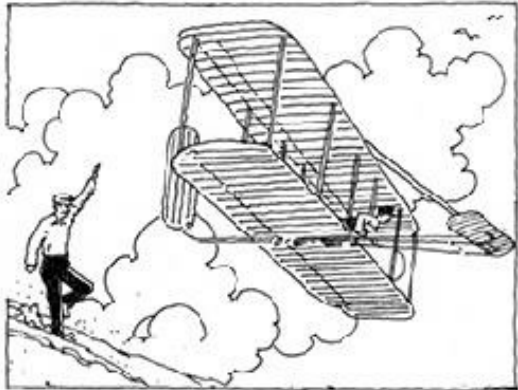
ANH EM NHÀ WRIGHT, ORVILLE VÀ WILBUR, LỚN LÊN Ở DAYTON, OHIO, GẦN NƠI NEIL ARMSTRONG SINH RA. CÙNG NHƯ NEIL, TỪ NHỎ, HỌ ĐÃ MÊ THÍCH NHỮNG VẬT THỂ BAY. HỌ LÀM ĐÓ CHƠI GIẤY CÓ THỂ LƯƠN THEO GIÓ VÀ GỌI CHÚNG LÀ NHỮNG CHỮ ĐOI.

VÀO NĂM 1903, KHI WILBUR 36 TUỔI VÀ ORVILLE 22 TUỔI, HỌ ĐÃ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU PHI THƯỜNG, ĐIỀU MÀ CON NGƯỜI TỪNG MƠ LÚC SƯỐT HÀNG NGHÌN NĂM. HỌ TẠO RA CHIẾC MÁY BAY ĐẦU TIÊN, CÓ ĐỒNG CƠ, CÓ THỂ BAY THẬT, THAY VÌ CHỈ LƯƠN TRÊN NGỌN GIÓ.

CHIẾC MÁY BAY MỘT-CHỖ-NGỒI CỦA HỌ LÀM TỪ GỖ VÀ VẢI. NÓ CAO 2,4 M VÀ CÓ SÁI CÁNH DÀI 12,2 M. ORVILLE THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHUYẾN BAY ĐẦU TIÊN VÀO NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 1903 Ở KITTY HAWK, BẮC CAROLINA. (THỜI TIẾT Ở ĐÓ ĐẸP HƠN Ở OHIO NHIỀU!)

CHUYẾN BAY KÉC DÀI BAO LÁU? VỐN VẪN 12 GIẤY.

VÀ MÁY BAY ĐI ĐƯỢC BAO XA? CHỈ 26,6 M. VÀ CHỈ CÁCH MẶT ĐẤT 9,1 M NHƯNG ĐÓ LÀ KHỞI ĐẦU CỦA MỘT KỶ NGUYÊN HOÀN TOÀN MỚI!



Neil thích làm máy bay mô hình từ gỗ balsa³, dây điện và khăn giấy. Cậu căng dây cao su để gia cố chúng. Ở tầng hầm, cậu làm một đường ống gió bằng quạt để thử nghiệm mô hình. Theo như em trai Dean, thi thoảng Neil còn phóng một chiếc máy bay mô hình cũ ra ngoài cửa sổ. Cậu thích thú nhìn máy bay đâm sầm xuống mặt đường.

³ Gỗ balsa: Một trong những loại gỗ nhẹ nhất, được coi là gỗ tiêu chuẩn để chế tạo máy bay mô hình tại Mỹ từ năm 1920.

Nhiều năm liền, Neil tham gia đội Hướng đạo sinh. Cậu đã đạt tới cấp cao nhất, Hướng đạo sinh Chim ưng. Những năm 1940, Mỹ đối đầu với Đức trong Chiến tranh Thế giới thứ hai. Neil và những hướng đạo sinh khác đã làm mô hình nhiều máy bay của kẻ thù. Không máy bay chiến đấu nào từng lại gần được Ohio. Kể cả nếu có thì Neil cũng sẽ phát hiện ra ngay!

Neil đọc tạp chí về máy bay; cậu vẽ ra bản vẽ chi tiết từng loại máy bay yêu thích. Tuy nhiên, nghiên cứu về máy bay không giống như học lái máy bay. Và lái máy bay mới là điều Neil muốn làm hơn cả.

CHUYẾN BAY ĐẦU TIÊN VƯỢT ĐẠI TÂY DƯƠNG

VÀO NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 1927, CHÀNG PHI CÔNG TRÉ CHARLES LINDBERGH ĐÃ MỘT MÌNH KHỞI HÀNH TỪ LONG ISLAND, TRÊN CHIẾC



MÁY BAY MỘT-ĐỘNG-CƠ NHỎ ĐỂ VƯỢT ĐẠI TÂY DƯƠNG. CHIẾC MÁY BAY MANG TÊN LINH HỒN CỦA ST. LOUIS (SPIRIT OF ST. LOUIS). CHUYẾN

DI RẤT LIỀU LÌNH VÀ NGUY HIỂM. LINDBERGH KHÔNG CÓ RADIO HAY DÙ. BUỒNG LÁI CHỈ ĐỦ CHỖ CHO MỘT MÌNH ANH NGỒI CO CHÂN.

33 GIỜ SAU, TẠI PARIS, 100.000 NGƯỜI ĐÃ DỌI SẴN ĐỂ CHÀO ĐÓN CHARLES LINDBERGH. CHỈ QUA MỘT ĐÊM, ANH ĐÃ TRỞ THÀNH NGƯỜI NỔI TIẾNG NHẤT THẾ GIỚI, NHƯ NEIL ARMSTRONG HƠN 40 NĂM SAU ĐÓ.

Chương 2: MÁY BAY THẬT

Neil quyết tâm học lái máy bay. Gần nhà anh là sân bay quân sự Koneta. (Nay là sân bay Wapakoneta Neil Armstrong.) Vẫn còn là thiếu niên nên Neil làm thêm để có tiền chi trả cho các lớp học bay.

Cậu cắt cỏ nghĩa địa. Cậu phụ nướng bánh tại công ty bánh vòng – làm hơn 1.300 chiếc bánh mỗi đêm. Cậu được nhận việc này nhờ thân hình nhỏ bé có thể trèo vào trong máy nhào bánh để lau dọn! Cậu dành tất cả số tiền làm thêm này tham gia lớp học bay. Năm 15 tuổi, Neil đã có bằng lái máy bay. Giờ cậu đã biết lái máy bay, nhưng chưa đủ tuổi để lái ô tô!

Ở trường trung học Blume, cách nhà cậu chỉ sáu tòa nhà, Neil không phải là học sinh ưu tú. Nhưng học lực của cậu vẫn trên mức trung bình. Neil cũng có tâm hồn âm nhạc giống mẹ. Cậu chơi kèn baritone trong một ban nhạc jazz Mississippi Moonshiners (Những gã nấu rượu bang Mississippi).

Từ khi biết đọc, cậu đã rất yêu sách. Năm đầu tiên tiểu học, cậu đã đọc được hơn 100 cuốn sách! Ở trung học, môn học yêu thích của cậu là khoa học và toán. Cậu muốn vào đại học, cậu muốn học thêm về máy bay và cách chúng vận hành.

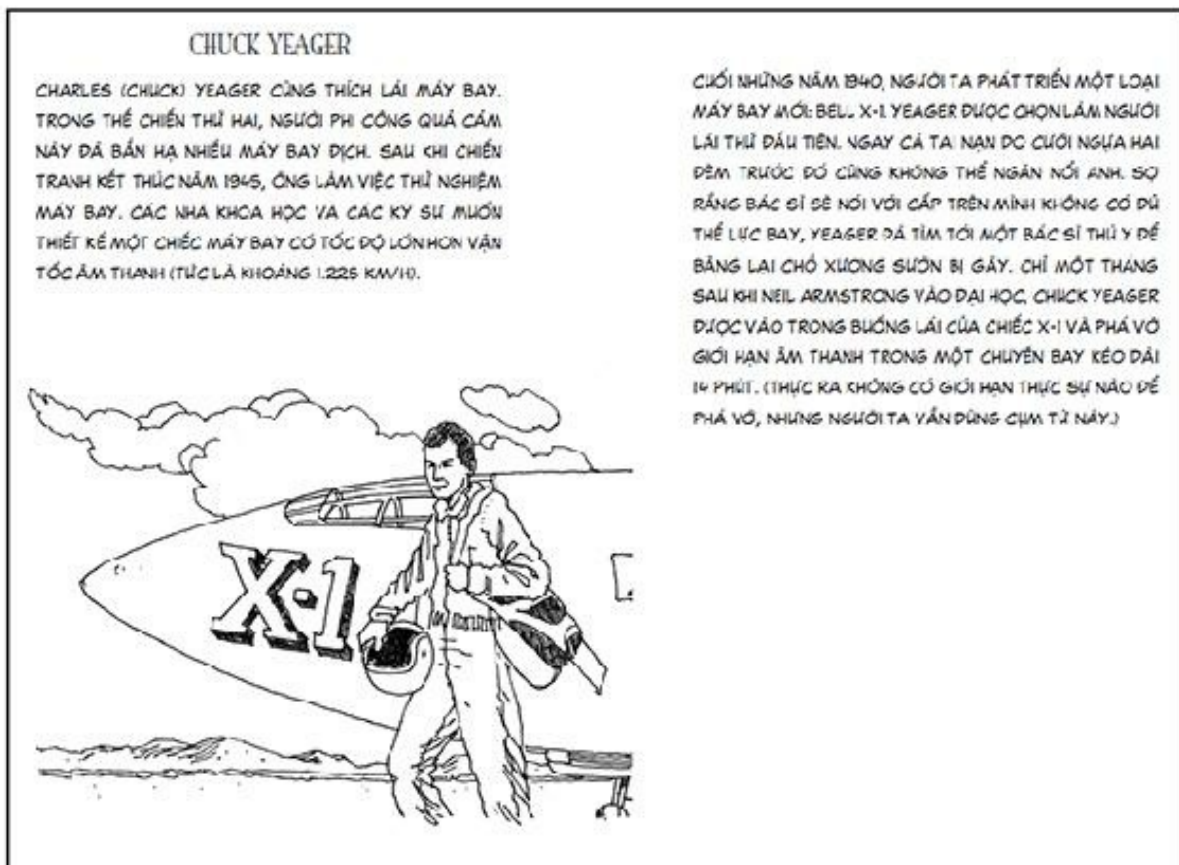
Gia đình Armstrong không nghèo khó. Họ có nhà riêng, có ô tô, ăn uống đầy đủ. Nhưng tiền nong vẫn phải dè sẻn. Và học đại học rất tốn kém. Tuy vậy, Neil vẫn được vào trường Đại học Purdue, bang Indiana, nhờ học bổng Hải quân. Cậu muốn theo học ngành kỹ thuật hàng không – cách máy bay được làm ra và cơ chế vận hành của nó. Để nhận được học bổng, Neil phải gia nhập Hải quân Hoa Kỳ.

Thỏa thuận này đối với Neil cũng không tệ. Trong Hải quân, cậu có thể lái máy bay!

Chương 3: THẾ GIỚI RỘNG LỚN HƠN

Neil chỉ mới tròn 17 tuổi khi vào đại học. Đây là lần đầu tiên anh sống xa nhà. Anh có điểm số khá ổn, cũng giống hồi trung học. Nhưng anh không tập trung vào việc học, và các lớp khoa học rất khó. Anh miêu tả năm nhất của mình là “gần như quay cuồng”.

Sau hai năm học ở Purdue là ba năm trong Hải quân. Đây là thời điểm Neil Armstrong trở thành phi công. Anh đóng quân ở Pensacola, Florida và học lái máy bay chiến đấu một-động-cơ loại nhỏ.



Ở Pensacola, khóa huấn luyện bắt đầu với 20 chuyến bay ngắn gọi là “nhảy cóc”. Người hướng dẫn ngồi phía trước. Neil ngồi sau và điều khiển máy bay mặc dù ngồi ghế sau rất khó quan sát. Người ta chấm điểm cho mỗi chuyến bay. Sau đó Neil được bay một mình. Anh cũng được học các khóa về kỹ

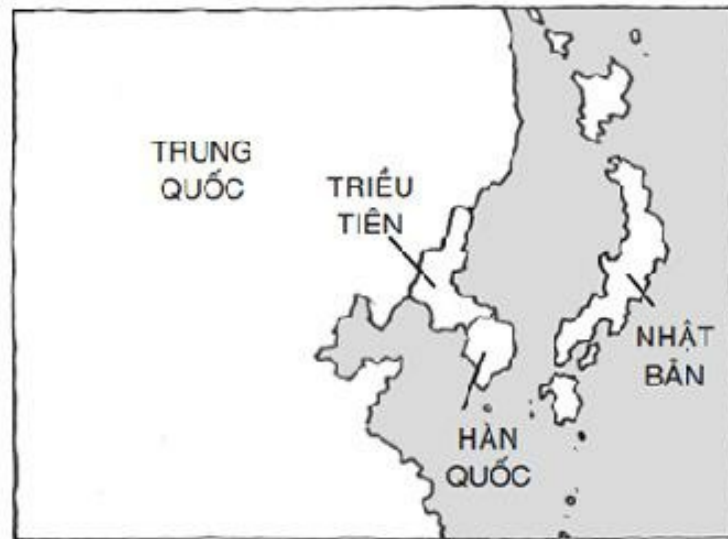
thuật hàng không giống như hồi ở Purdue.

Neil tốt nghiệp và được nhận huy hiệu “đôi cánh” từ trường huấn luyện bay vào tháng 8 năm 1950. Giờ anh đã là một phi công Hải quân có bằng lái. Anh vẫn còn hai năm học ở Purdue. Tuy nhiên, Neil đã không quay lại đại học như dự định.

Tại sao vậy?

Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, đó là cuộc chiến kéo dài ba năm. Nó đã khiến Neil Armstrong phiêu bạt nửa vòng Trái đất.

CHIẾN TRANH TRIỀU TIÊN



BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN NHỎ RA TRÊN THÁI BÌNH DƯƠNG. BẮC TRIỀU TIÊN (TRIỀU TIÊN) THEO CHẾ ĐỘ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG KHI NAM TRIỀU TIÊN (HÀN QUỐC) LẠI THEO CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ. CHIẾN TRANH GIỮA HAI NƯỚC NỔ RA VÀO NĂM 1950.

NGAY LẬP TỨC, QUÂN ĐỘI MỸ ĐƯỢC CỬ TỚI HỖ TRỢ HÀN QUỐC. RẤT NHIỀU NƯỚC KHÁC TRONG LIÊN HỢP QUỐC CŨNG THAM GIA CÙNG MỸ. CÒN TRUNG QUỐC VÀ LIÊN XÔ THEO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI THÌ GỬI QUÂN GIÚP ĐỠ TRIỀU TIÊN.

CUỘC CHIẾN KÉO DÀI SUỐT BA NĂM. CUỐI CÙNG HAI BÊN ĐI ĐẾN LỆNH NGỪNG BẮN VÀO THÁNG 7 NĂM 1953. NGÀY NAY, TRÊN BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN VẪN TỒN TẠI HAI QUỐC GIA ĐỘC LẬP: TRIỀU TIÊN VÀ HÀN QUỐC.

Ở Triều Tiên, Neil Armstrong thuộc Phi Đoàn Chiến Đấu 51. Anh là một

<http://tieulun.hopto.org>

trong những phi công trẻ nhất. Phi đoàn chuyên lái những chiếc máy bay phản lực cất cánh từ tàu sân bay khổng lồ USS Essex. Nhiệm vụ của Neil là thả bom các cây cầu và tuyến đường sắt của địch, hoặc trinh sát để các máy bay khác sau đó tấn công. Để thực hiện nhiệm vụ này, máy bay của Neil phải bay rất thấp. Trong chiến tranh Triều Tiên, Neil đã thực hiện 78 chuyến bay. Đây là công việc nguy hiểm và căng thẳng. Nhưng Neil Armstrong không bao giờ mất bình tĩnh.

Trong một lần, Neil đang lái chiếc Con Báo (Panther) để rải bom tầm thấp trên một khu đồi ở Triều Tiên thì bất ngờ máy bay của anh bị bắn hạ. Neil mất lái và chiếc máy bay mất độ cao, lao xuống mặt đất. Ở độ cao 152,4 m, một phần của cánh phải máy bay bị một sợi cáp chằng ngang thung lũng (một loại bẫy thô sơ) xén đứt. May mắn thay, Neil lấy lại kiểm soát và bay về được khu vực an toàn. Nhưng máy bay bị hư hỏng nghiêm trọng không thể hạ cánh được. Neil bắt buộc phải bỏ lại máy bay. Chiếc dù lượn bung ra và anh đáp xuống an toàn trên một cánh đồng lúa. Hai ngày sau, anh trở lại tàu sân bay. Ngoài trừ một chiếc xương cụt bị gãy, Neil không hề hấn gì.

Gần 34.000 binh lính Mỹ đã tử trận trong chiến tranh Triều Tiên, nhưng Neil Armstrong trở về nhà với vô số huân chương. Giờ là lúc hoàn thành chương trình đại học và nhận bằng tốt nghiệp.

Chương 4: PHI CÔNG LÁI THỬ NGHIỆM

Khi mới nhập học ở Purdue, Neil trẻ hơn hầu hết các sinh viên khác. Nhưng anh đã nghỉ học ba năm. Khi trở lại trường vào tháng 9 năm 1952, anh 22 tuổi và là một trong số những sinh viên lớn tuổi nhất. Anh đã trưởng thành hơn. Anh sẵn sàng học tập chăm chỉ hơn. Trong hai năm cuối ở Purdue, điểm số của anh cải thiện đáng kể. Anh cũng tham gia câu lạc bộ nam sinh và lần đầu trong đời, anh biết yêu.

Cô gái ấy tên là Janet Shearon. Mọi người gọi cô là Jan. Cô 18 tuổi, là sinh viên năm nhất ở Purdue. Neil ít nói còn Jan lại cởi mở. Cô thích ở cạnh mọi người. Cô và Neil kết hôn năm 1956, vài tháng sau khi Neil tốt nghiệp. Neil hy vọng trở thành một phi công lái thử nghiệm máy bay. Không những được lái những chiếc máy bay mới nhất, anh còn hỗ trợ tạo ra những chiếc máy bay tốt hơn.

Căn cứ Không quân Edwards ở hoang mạc Mojave của California là nơi thử nghiệm những chiếc máy bay mới nhất. Lẽ đương nhiên là Neil muốn làm việc ở đó.

Vậy là anh cùng Jan chuyển tới California. Điều này cũng có nghĩa là Jan phải rời Purdue khi chưa hoàn thành bằng cử nhân. Nhưng sự nghiệp của Neil quan trọng hơn cả.

Ở Căn cứ Không quân Edwards, một trong những chiếc máy bay Neil lái tên là X-15. Nó sử dụng động cơ tên lửa. Thay vì cất cánh trên đường băng, nó được phóng từ một chiếc máy bay đang bay khác. X-15 có thể bay với vận tốc 6.437 km/h và đạt đến độ cao 63.246 m. (Máy bay dân dụng hiện đại có vận tốc 956 km/h và đạt độ cao 12.192 m.)

Chiếc X-15 đang bay ở độ cao hơn 80.000 m tính từ mặt đất. Người ta coi độ cao đó là bắt đầu của khoảng không vũ trụ nên lái X-15 chính là cuộc thử nghiệm bay vào vũ trụ đầu tiên.

Neil nói: “Chúng tôi sử dụng máy bay như một công cụ để thu thập thông tin, cũng như nhà thiên văn học dùng kính viễn vọng. Chúng tôi ít bay, nhưng khi

đã bay thì đó là cảm giác thú vị không thể tin được.”

Ngay cả trên mặt đất, Neil cũng sống ở tít trên dãy núi San Gabriel. Anh và Jan mua một căn nhà gỗ nhỏ, cách xa thị trấn. Nhà thậm chí không có nước nóng. Thỉnh thoảng Neil lại bay ngang qua nhà trên một chiếc máy bay nhỏ, Jan vẫy tay chào anh qua khung cửa sổ.

Jan là dân bơi lội chuyên nghiệp. Cô dạy các lớp bơi cứu hộ cho trẻ em. Cô và Neil cũng muốn có con. Năm 1957, đưa con đầu lòng, Eric, chào đời. Bố mẹ gọi cậu là Rick. Hai năm sau, năm 1959, gia đình Armstrong có thêm một bé gái. Tên cô bé là Karen. Nhưng Neil cũng đặt cho cô bé biệt danh là Muffie. Neil đặc biệt gần gũi với cô con gái nhỏ đáng yêu, vui vẻ.

Mùa hè năm 1961, Muffie khi đó mới hai tuổi bị ngã đập đầu xuống đường. Đó không phải tai nạn nghiêm trọng nhưng sau đó mắt cô bé bị lác. Rồi cô bé bắt đầu lên cơn sốt thường xuyên và rất hay vấp ngã. Bố mẹ đưa cô bé đến bác sĩ ngay lập tức. Tin xấu ập đến – Muffie bị ung thư. Sâu trong não cô bé có một khối u.

Ngày nay có rất nhiều thuốc điều trị ung thư; nhưng không may là nhiều loại chỉ được phát minh ra sau khi Muffie đã mắc bệnh. Các bác sĩ tìm mọi cách giúp cô bé khỏe lại. Bé sống qua Giáng sinh rồi qua đời tại nhà trong vòng tay bố mẹ vào một sáng Chủ nhật tháng 1 năm 1962.

Những người quen của nhà Armstrong đều nói rằng họ như già đi chỉ qua một đêm. Tại sao chuyện tồi tệ như vậy lại xảy ra với họ?

Với một số người, nói về chuyện buồn sẽ giúp họ vơi đi nỗi đau, nhưng điều đó không đúng với Neil Armstrong. Anh chỉ giữ nỗi buồn trong lòng. Anh không bao giờ nhắc tới cái chết của Muffie, kể cả lúc đó và sau này. Những người bạn mới thường không biết Neil Armstrong đã từng có một cô con gái.

Một tuần sau khi Muffie qua đời, Neil quay lại bay thử nghiệm. Và chỉ vài tháng sau, anh có một quyết định lớn, quyết định đã làm thay đổi cả cuộc đời anh. Anh đăng ký trở thành phi hành gia.

Chương 5: CUỘC ĐUA VÀO VŨ TRỤ

Chương trình vũ trụ của Mỹ bắt đầu từ cuối những năm 1950. Chỉ hơn 50 năm trước đó, vào năm 1903, Wilbur và Orville Wright đã lái chiếc máy bay đầu tiên ở Kitty Hawk, Bắc Carolina.

Tuy nhiên, đi lại bằng máy bay đã trở nên phổ biến từ trước năm 1950. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, người ta phát minh ra nhiều loại máy bay mới. Chúng có động cơ phản lực và bay ngày càng nhanh, liên tục đạt tới những độ cao mới. Người ta cũng làm ra tên lửa có thể bay vào vũ trụ.

Năm 1955, Nhà Trắng thông báo kế hoạch nâng tầm những chuyến bay tốc độ cao. Các nhà khoa học nghiên cứu đưa vệ tinh nhân tạo (không người lái) vào vũ trụ để nó bay quanh quỹ đạo Trái đất.

Ngày 4 tháng 10 năm 1957, tin tức truyền đi khắp thế giới. Các nhà khoa học Liên Xô đã phóng thành công vệ tinh Sputnik I. Nó chỉ to bằng một quả bóng chuyền bãi biển và nặng chưa tới 90 kg. Nó bay quanh Trái đất trong vòng gần 100 phút.

Kỷ nguyên vũ trụ được mở ra.

Cuộc đua vào vũ trụ cũng bắt đầu từ đó. Mục tiêu là Mặt trăng. Liệu Mỹ hay Liên Xô sẽ làm được điều đó ?

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Liên Xô và Mỹ nổi lên như hai siêu cường quốc đối đầu nhau. Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa. Mỹ, một quốc gia tư bản, lo sợ rằng Liên Xô sẽ lôi kéo các nước khác theo chủ nghĩa xã hội.

Giai đoạn này được biết đến với cái tên Chiến tranh Lạnh. Không có cuộc chiến vũ trang nào. Thay vào đó, mỗi bên đều chạy đua chế tạo bom nguyên tử. Câu hỏi đặt ra là một trong hai nước, nước nào sẽ thả bom nguyên tử và châm ngòi Thế chiến thứ ba.

Sự kiện phóng thành công Sputnik I cho thấy công nghệ của Liên Xô là tân tiến nhất thế giới. Chương trình vũ trụ của Liên Xô rất bí mật; mọi thất bại đều được giữ kín. Tuy nhiên, Liên Xô đã làm nên điều kỳ diệu và là nước đầu tiên làm được điều đó.

Trong khi ấy, NASA (Cơ quan Hàng Không và Vũ trụ Hoa Kỳ) vẫn liên tục thất bại trong việc phóng tàu vũ trụ vào quỹ đạo. (Một chiếc tên lửa chỉ đi được 10 cm khỏi mặt đất!)

Chỉ một tháng sau Sputnik I, Sputnik II ra đời với kích cỡ lớn hơn nhiều và có hẳn một hành khách là chú chó Laika.

Sau đó, vào tháng 4 năm 1961, Liên Xô còn đạt được bước nhảy vọt trong cuộc đua vũ trụ. Họ đã đưa con người vào vũ trụ. Tên anh là Yuri A. Gagarin. Anh đã nổi tiếng toàn thế giới chỉ sau một đêm.

Chỉ ba tuần sau đó, NASA đưa một phi công lái thử tên là Alan Shepard vào vũ trụ trên con tàu Mercury. Chuyến bay kéo dài gần 15 phút. Và Shepard đã tự lái tàu, điều mà Gagarin chưa làm được.

Ở Mỹ, Shepard được chào đón như một người hùng khi anh an toàn trở về. Nhưng trong sách lịch sử, anh vẫn luôn chỉ là người thứ hai vào được vũ trụ. Không phải người đầu tiên.

John F. Kennedy là tổng thống ở thời kỳ đầu của cuộc đua vũ trụ. Ông nhậm chức vào tháng 1 năm 1961. Ông quyết tâm đưa Mỹ vượt qua Liên Xô.

Tổng thống đã thúc giục Quốc hội đổ hàng tỷ đô-la vào NASA, có trụ sở ở Houston. (Tuy nhiên, tàu vũ trụ vẫn được phóng ở Mũi Canaveral, Florida, bởi thời tiết ôn hòa ở vùng này giúp các cuộc phóng tên lửa có thể diễn ra bất cứ thời điểm nào trong năm.)

Người ta chọn một đội bảy người để lập nhóm phi hành gia đầu tiên.

Trong một bài phát biểu nổi tiếng trước Quốc hội, Tổng thống Kennedy đã nói: “Tôi tin rằng đất nước chúng ta nên dốc hết sức để đạt được mục tiêu đưa con người lên Mặt trăng và đưa anh ta trở về Trái đất an toàn, trước khi kết thúc thập kỷ này.”

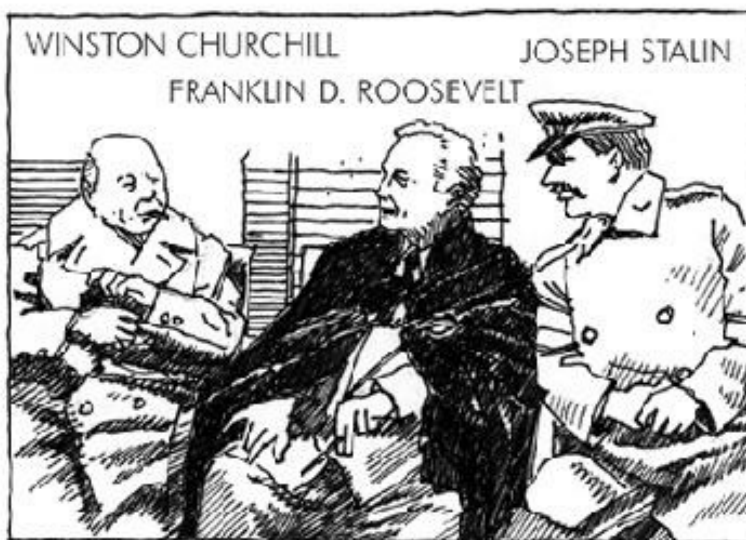
Trước khi kết thúc thập kỷ ư? Điều đó có nghĩa là một phi hành gia người Mỹ sẽ phải đến được Mặt trăng trước năm 1970. Đối với nhiều người, đó dường như là ước vọng bất khả thi. Nhưng thử thách đã được đặt ra. NASA sẽ làm hết sức để biến giấc mơ này thành hiện thực.

LIÊN BANG XÔ VIẾT - TỪ ĐỒNG MINH ĐẾN KẼ THÙ

CHO ĐẾN NĂM 1943, LIÊN BANG XÔ VIẾT (CÒN ĐƯỢC GỌI LÀ NGÀ HAY LIÊN XÔ) ĐÃ CHIẾN ĐẤU CÙNG PHE VỚI ANH VÀ MỸ TRONG CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI.

KHI CHIẾN TRANH KẾT THÚC NĂM 1945 VỚI SỰ THẤT BẠI CỦA ĐỨC, TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA MỸ VÀ LIÊN XÔ CŨNG CHẤM DỨT. CÁ HAI NƯỚC ĐỀU LÀ NHỮNG CƯỜNG QUỐC. MỸ CHO RẰNG LIÊN XÔ MUỐN KIỂM SOÁT NHỮNG NƯỚC KHÁC TRÊN THẾ GIỚI. NHƯ VẬY SẼ KHIẾN LIÊN XÔ TRỞ NÊN QUÁ MẠNH.

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI KẾT THÚC, NHƯNG CHIẾN TRANH LẠNH LẠI NỔ RA VÀ KÉO DÀI CHO TỚI KHI LIÊN XÔ SỤP ĐỔ VÀO NĂM 1991.



Chương 6: PHI HÀNH GIA NEIL ARMSTRONG

Năm 1962, NASA quyết định tuyển thêm phi hành gia cho chương trình vũ trụ. NASA đặc biệt muốn tuyển những người lái thử máy bay và có hiểu biết về kỹ thuật.

Neil Armstrong đáp ứng đủ những yêu cầu đó. Anh dưới 35 tuổi, thể trạng hoàn hảo và thấp hơn 1m83. (Nếu cao hơn sẽ bị gặp người quá nhiều trong khoang kín vũ trụ.) Thêm vào đó, Neil còn là phi công điều luyện, đồng thời là một kỹ sư thông thạo cơ chế hoạt động của máy bay và chuyển bay. Và cuối cùng, anh là đàn ông. Cho đến tận năm 1978, phụ nữ không được tuyển vào chương trình du hành vũ trụ của Mỹ. (Liên Xô đã đưa một nữ phi hành gia vào vũ trụ năm 1963.)

Neil đã đắn đo rất nhiều xem có nên đăng ký tham gia hay không. Là phi công lái thử, anh đã quen tự lái máy bay, chịu trách nhiệm và thực hiện mọi quyết định trong chuyến bay. Còn với tư cách là một phi hành gia, anh sẽ phải ngồi trong chiếc tàu vũ trụ chủ yếu được điều khiển tự động. Những kỹ sư hàng đầu ở trạm điều hành của NASA ở Houston sẽ chịu mọi trách nhiệm về chuyến bay. Nhưng giấc mơ vươn tới Mặt trăng là một giấc mơ lớn. Và có lẽ Neil nghĩ rằng một thử thách mới sẽ giúp anh thoát khỏi ám ảnh về cái chết của con gái. Cuối cùng, anh đã nộp đơn đăng ký. Thực tế, đơn chậm mất một tuần so với hạn nộp nhưng rõ ràng đó không thành vấn đề với NASA. Ngày 17 tháng 9 năm 1962, chín người đã được chọn. Neil Armstrong là một trong số đó. Và bỗng nhiên anh cùng gia đình trở nên nổi tiếng!

Gia đình Armstrong chuyển tới El Lago, Texas, gần trung tâm vũ trụ NASA ở Houston. Họ có căn nhà mới giống hệt những nhà xung quanh. Nhà có bể bơi ở sân sau và tuyệt hơn cả là có máy điều hòa! Mùa hè ở Texas sẽ rất khó chịu nếu thiếu nó. Hàng xóm của họ đều là người của chương trình du hành vũ trụ. Nhà Armstrong đã có nhiều bữa tiệc nướng ngoài trời ở sân sau cùng những gia đình phi hành gia khác. Sau cái chết của Muffie, đây là khoảng thời gian vui vẻ hơn nhiều đối với Neil, Jan và các con trai của họ. (Mark Stephen Armstrong chào đời vào mùa xuân năm 1963.)

Chín nhà du hành vũ trụ mới đã trải qua thời gian tập huấn dài và toàn diện. NASA phải hoàn thành nhiều nhiệm vụ trong không gian trước khi sẵn sàng đưa người lên Mặt trăng.

Nhìn bề ngoài, một số bài tập luyện chẳng có vẻ liên quan đến chuyến bay vào vũ trụ. Ví dụ, không lâu sau khi trở thành phi hành gia, Neil được chuyển tới một khu rừng ẩm thấp ở Panama. Tại sao vậy?

Lý do rất đơn giản. Khi trở về từ Mặt trăng, tàu vũ trụ có thể đâm xuống bất cứ đâu trên Trái đất – đỉnh núi, sa mạc hay rừng rậm. Nhà du hành vũ trụ phải biết cách sống sót cho đến khi được giải cứu. Vậy là Neil cùng một phi hành gia khác đã trải qua vài ngày ở khu rừng nhiệt đới trong một túp lều chỉ với một bộ dụng cụ sinh tồn. Họ ăn bất cứ thứ gì tìm được – thậm chí là sâu, bọ, hay rễ cây!

Làm phi hành gia trở thành cuộc sống của Neil chứ không còn là một công việc đơn thuần. Theo lời của Jan, nhiệm vụ Apollo đã “nuốt chửng” chồng cô. Và việc tập huấn hiểm khi nào dễ thở – nó kéo dài 12 tiếng một ngày, hoặc hơn.

Trong tàu vũ trụ không có trọng lực. Mọi thứ đều không trọng lượng và bay lơ lửng, trừ khi được neo lại. NASA có một chiếc máy bay đặc biệt để Neil và tám người còn lại thử nghiệm trạng thái không trọng lượng trong những quãng thời gian ngắn. Biệt danh của nó là “Vomit Comet” (Sao chổi Nôn mửa). Nó sẽ lao xuống từ trên cao, sau đó lại vọt lên. Cảm giác giống như đang đi tàu lượn siêu tốc. Ở mỗi cực của chuyển động lên xuống, các phi hành gia sẽ trải qua trạng thái không trọng lượng trong khoảng 30 giây.

Do tính chất công việc, nên Neil dành ít thời gian ở nhà hơn. Một đêm, anh về nhà rất muộn. Neil đặt lưng xuống giường chưa được bao lâu thì bị đánh thức. Ngôi nhà nóng rực. Không phải điều hòa bị hỏng, mà là nhà Armstrong đang bốc cháy!

Ed White, phi hành gia sống kế bên, đã nhảy qua hàng rào giữa hai nhà. Anh lấy vòi phun nước trước khi lính cứu hỏa tới nơi. Không ai bị thương, nhưng nhà của Armstrong phải xây lại. Nhiều bức ảnh của bé Muffie cũng bị mất trong đám cháy đó.

Neil cũng phải thường xuyên xa gia đình để đi diễn thuyết trên khắp đất

nước. Đây là phần anh ít ưa thích nhất ở công việc của mình. Nhưng mọi người cần hiểu được tầm quan trọng của chương trình vũ trụ và tại sao nó lại cần đầu tư một khoản tiền khổng lồ như vậy. Tất nhiên mọi người rất thích gặp gỡ các phi hành gia. Họ là những chàng trai trẻ thông minh, sáng sủa, phong độ. Họ là bộ mặt của chương trình du hành vũ trụ.

Chương 7: CHUYỂN THÁM HIỂM ĐẦU TIÊN VÀO VŨ TRỤ

Tháng 3 năm 1966, Neil Armstrong có cơ hội thực hành đầu tiên. Anh là cơ trưởng của Gemini 8 với nhiệm vụ “neo đậu” hay kết nối với một vệ tinh khác đã ở sẵn trong vũ trụ. Đây là bước quan trọng trong mục tiêu vươn tới Mặt trăng. Tại sao vậy? NASA khi ấy đang thiết kế một chiếc tàu vũ trụ hai-trong-một để hạ cánh xuống Mặt trăng. Một thiết bị hạ cánh nhỏ sẽ tách khỏi tàu mẹ, đáp xuống Mặt trăng rồi lại phóng lên từ Mặt trăng và gắn lại tàu mẹ trước khi trở về Trái đất.

Gemini 8 được phóng và neo đậu hoàn hảo. Neil miêu tả nó diễn ra “rất trơn tru”. Nhưng sau đó, mọi chuyện trở nên tồi tệ. Chiếc tàu bắt đầu quay vòng vòng như trong khi tập huấn. Chỉ có điều, lần này là thật.

Người lái cùng Neil là David Scott đã phát tin đến các nhân viên NASA ở Houston. “Chúng tôi đang gặp vấn đề nghiêm trọng... Chúng tôi đang lộn nhào từ đầu này đến đầu kia.”

Ngay cả sau khi đã tách khỏi vệ tinh, Gemini 8 vẫn tiếp tục xoay tít, mỗi lúc một nhanh hơn. Tầm nhìn của hai nhà du hành vũ trụ bắt đầu mờ đi. Bằng cách nào đó, Neil xoay sở được để điều khiển con tàu bằng tay. Anh lấy lại được kiểm soát Gemini 8, nhưng NASA vẫn quả quyết tàu phải quay lại Trái đất ngay lập tức. Nhiệm vụ đã kết thúc. David Scott sẽ không được “bước đi” trong vũ trụ trong khi Gemini 8 bay vòng quanh quỹ đạo Trái đất.

Hai phi hành gia hạ cánh xuống Thái Bình Dương và được đưa lên, bình an vô sự. Nhưng báo chí phê phán nhiệm vụ này. Một tờ báo còn gọi đó là “cơn ác mộng trong vũ trụ”. Sau đó, Neil bị suy sụp vì không thể hoàn thành nhiệm vụ. Anh lo rằng mình đã gây ra lỗi. Có lẽ NASA sẽ cân nhắc lại trước khi cho anh thực hiện hành trình vào vũ trụ những lần sau. Nhưng hóa ra vấn đề nằm ở động cơ đẩy, một động cơ nhỏ giúp tàu chuyển động về phía trước. Đó là lỗi của NASA chứ không phải của Neil.

Neil còn trải qua một lần thoát chết sát nút hơn vào ngày 6 tháng 5 năm 1968, trong một bài tập huấn. Lúc đó, anh đang lái máy bay thử nghiệm lên thẳng⁴, hay còn gọi là “chiếc đệm bay” vì trông nó giống một chiếc đệm. Đây là một

bài tập bay hằng ngày. Neil đang sắp hạ cánh và chỉ còn cách mặt đất chừng 61 m. Không hề báo trước, chiếc máy bay bắt đầu quay vòng vòng mất kiểm soát. Neil buộc phải bỏ máy bay và hạ cánh bằng dù xuống đường băng, chỉ vài giây trước khi chiếc máy bay đâm sầm xuống đất và bốc cháy. Đôi khi công chúng không để ý đến những rủi ro liên quan đến chương trình vũ trụ. Nhưng các phi hành gia và nhà khoa học ở NASA thì không bao giờ như vậy. Vì lẽ đó, việc tập huấn và thử nghiệm diễn ra rất lâu và khắt khe.

⁴ Từ gốc là “flying bedstead”, dịch ra là chiếc đệm bay. (ND)

Cuối tháng 12 năm 1968, các phi hành gia của Apollo 8 bay quanh quỹ đạo Mặt trăng. Mục đích là để tìm kiếm những chỗ hạ cánh lý tưởng. Đây là bước áp chót trước khi cho con người hạ cánh xuống Mặt trăng. Nhiệm vụ tiếp theo là hoàn thiện thiết bị hạ cánh tách rời khỏi tàu mẹ và đáp xuống bề mặt Mặt trăng.

Tháng 1 năm 1969, Neil Armstrong được chỉ định làm chỉ huy của tàu Apollo 11. Hai phi hành gia còn lại là Buzz Aldrin và Michael Collins. Hầu như phi hành đoàn của tàu Apollo trước đây đều trở thành bạn thân sau nhiều tháng tập luyện cùng nhau. Ba người của Apollo 11 phối hợp rất ăn ý nhưng chưa bao giờ thân thiết với nhau. Không phải là họ không thích nhau nhưng hết ngày, họ sẽ vào ô tô rồi đường ai nấy đi. Rồi họ trở lại vào ngày hôm sau và tiếp tục tập luyện.

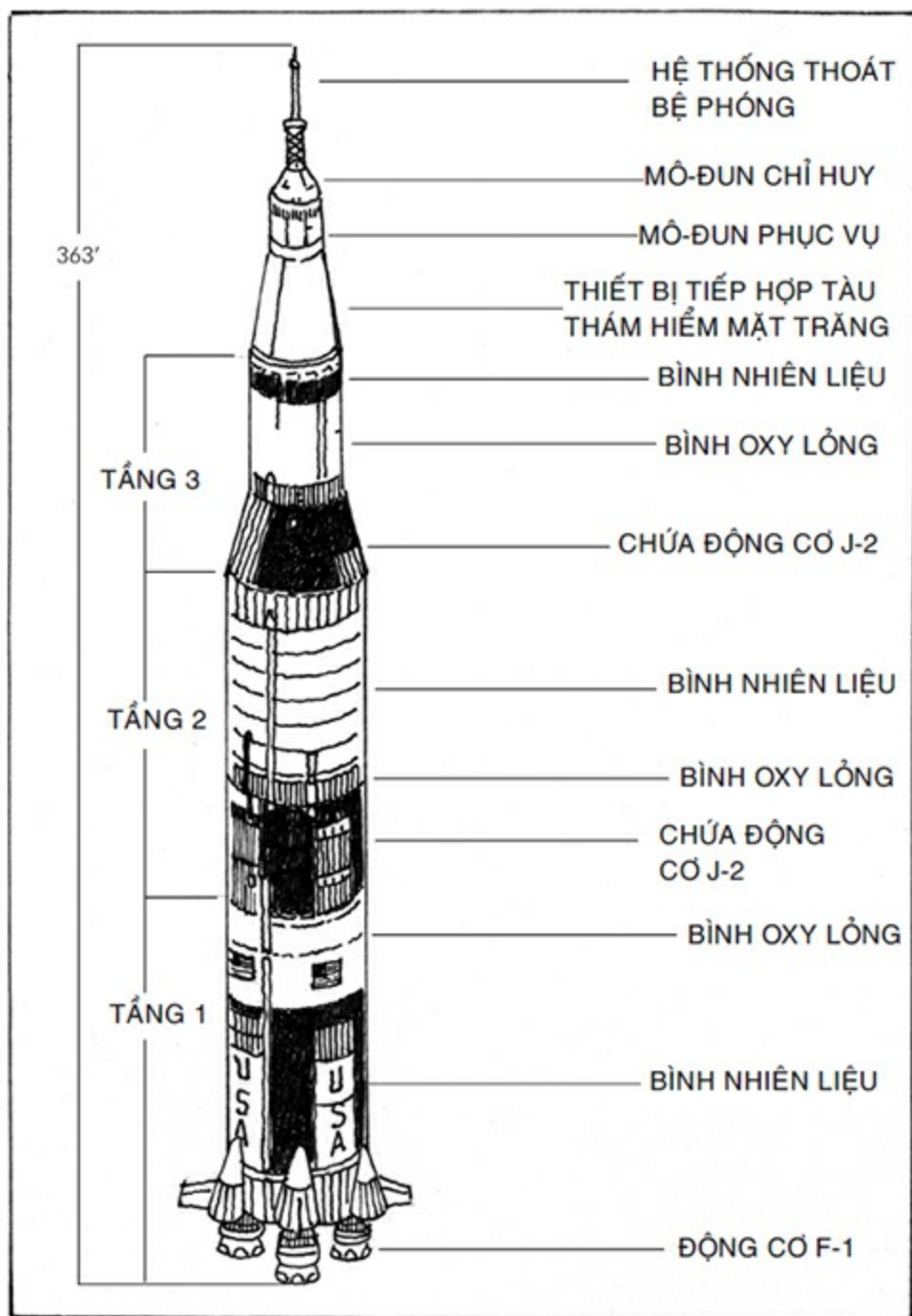
Họ làm việc trong mô hình có kích cỡ thật của tàu vũ trụ và thiết bị hạ cánh. Mỗi bước trong nhiệm vụ đều được tập đi tập lại. Các kỹ sư NASA ở Texas sẽ điều khiển phần lớn chuyển bay thông qua máy tính, nhưng các phi hành gia sẽ phải tự xoay xở nếu có chuyện xảy ra. Thỉnh thoảng các kỹ sư sẽ cố tình gây ra sự cố để kiểm tra kỹ năng của Neil, Buzz và Michael.

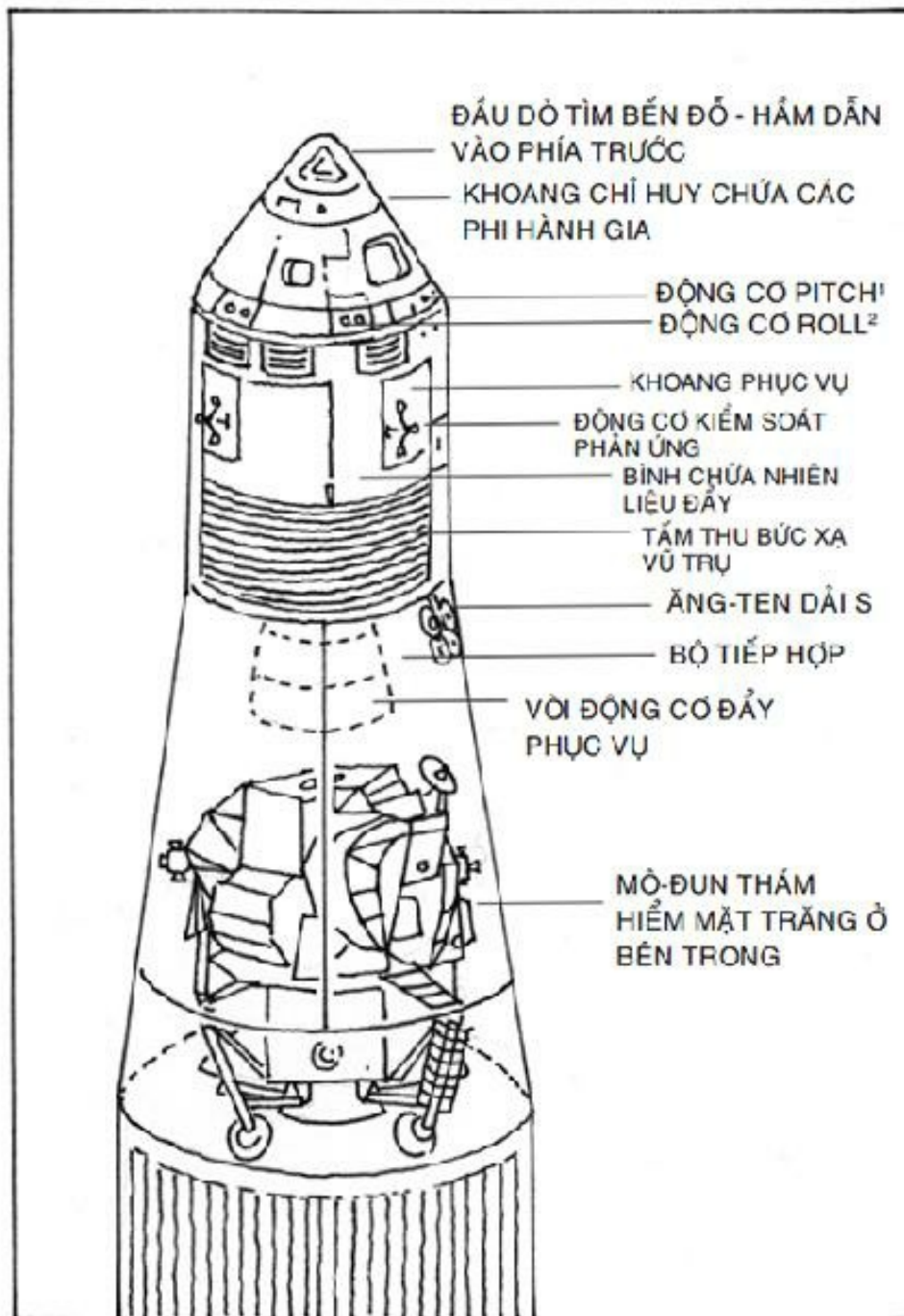
Một tên lửa Saturn V sẽ phóng tàu Columbia vào quỹ đạo Trái đất rồi đẩy nó về phía Mặt trăng. Một khi Columbia đã được đưa vào quỹ đạo của Mặt trăng, thiết bị hạ cánh bốn chân (tương tự máy bay thử nghiệm lên thẳng) có thể tách ra và hạ xuống bề mặt. Neil và Buzz sẽ ở hai tiếng rưỡi trên Mặt trăng trong khi Michael ở một mình trong tàu Columbia bay quanh Mặt trăng.

Sau hai giờ đồng hồ trên Mặt trăng, Neil và Buzz sẽ vào trong phần đầu của thiết bị hạ cánh và bay lên khỏi bề mặt. (Phần đuôi của thiết bị hạ cánh sẽ ở lại Mặt trăng.) Khi được gắn lại vào Columbia, các phi hành gia sẽ trèo lại

vào trong buồng lái và trở về Trái đất.

Kế hoạch là vậy... nhưng liệu có thực hiện được không?





MÔ-ĐUN CHỈ HUY

1. Pitch là kiểu chuyển động khi mũi của máy bay hướng lên trên hoặc chúi xuống dưới.
2. Roll là kiểu chuyển động khi một trong hai cánh của máy bay liệng xuống còn cánh còn lại thì liệng lên.

NHỮNG NGUY HIỂM CỦA CHUYẾN BAY VÀO VŨ TRỤ

CHƯƠNG TRÌNH APOLLO DIỄN RA SAU CHƯƠNG TRÌNH GEMINI. TÀU VŨ TRỤ APOLLO TO HƠN VÀ TIỀN TIẾN HƠN. NASA CHO RẰNG CÓ THỂ ĐÁP XƯƠNG MẶT TRĂNG VÀO NĂM 1967.

BẢ NHÀ DU HÀNH VŨ TRỤ ĐÃ ĐƯỢC CHỌN CHO NHIỆM VỤ APOLLO ĐẦU TIÊN LÀ ROGER CHAFFEE, GUS GRISSOM, VÀ ED WHITE, NGƯỜI HĂNG KÍCH TỐT BỤNG ĐÃ GIÚP GIA ĐÌNH ARMSTRONG TRONG VỤ CHÁY NHÀ.



NHƯ MỌI KHÍ, TRƯỚC CHUYẾN BAY THẬT HAI TUẦN CÓ MỘT BUỔI THỬ DỖ. BẢ NGƯỜI TRONG BỐ DỖ DU HÀNH VŨ TRỤ ĐƯỢC BƯỚC VÀO KHOANG TRÊN CÙNG CỦA TÊN LỬA SATURN KHÔNG LỖ. MỘT CHIẾC DÂY ĐIỆN BỊ HỎ PHỎNG RA TIA LỬA ĐIỆN CHỈ TRONG VÁI GIẤY, CÁ KHOANG NHỎ CHÌM TRONG BIỂN LỬA. CÁ BẢ PHI HÀNH GIA THIẾT MẠNG SẴN NHƯ NGAY LẬP TỨC.

NASA LUÔN LO SẼ CÓ CHUYẾN XẤU XẤY RA TRONG CHUYẾN DU HÀNH VŨ TRỤ VÀ CÁC PHI HÀNH GIA SẼ TỬ NẠN. NHƯNG NẾU CHỈ VÌ MỘT LỖI NHỎ TRÊN MẶT ĐẤT MÀ GÂY RA CÁ MỘT THẢM HỌA NHƯ VẬY THÌ THẬT KHÔNG ĐÁNG. HAI NĂM SAU ĐÓ, CÁC NHÀ KHOA HỌC VÀ KỸ SƯ ĐÃ XEM XÉT LẠI TỪNG BƯỚC CỦA KẾ HOẠCH ĐẶT CHÂN LÊN MẶT TRĂNG. VẤN ĐỀ AN TOÀN LÀM KẾ HOẠCH BỊ CHẬM LẠI, NHƯNG ĐÓ LÀ MỘT ĐIỀU CẦN THIẾT.

Chương 8: ĐIỂM ĐẾN TIẾP THEO - MẶT TRĂNG

Sáng ngày 16 tháng 7 năm 1969, Neil và hai đồng đội thuộc phi hành đoàn Apollo 11 thức dậy lúc 4h15. Họ ăn sáng với bít tết và trứng, giống bữa sáng của mọi phi hành gia trước chuyến bay. Đêm trước đó, một vị khách đặc biệt đã ghé ăn tối cùng và chúc họ may mắn – đó là Charles Lindbergh.

Các nhà du hành đã chui vào trong bộ đồ vũ trụ và đội mũ bảo hiểm. Một chiếc thang máy ở bệ phóng đưa họ lên cao, đi qua tên lửa Saturn vào trong khoang kín vũ trụ, tàu Columbia.

Sự kiện đếm ngược tới giờ khởi hành của Apollo 11 đã bắt đầu từ nhiều ngày trước. Giờ chỉ còn vài phút là đến giờ phóng. Trạm kiểm soát phóng tên lửa ở Florida chỉ chịu trách nhiệm phần đầu chuyến bay. Khi tàu rời khỏi tháp phóng, đội của NASA ở Houston sẽ tiếp quản.

Đã là những giây đếm ngược cuối cùng.

6... 5... 4...

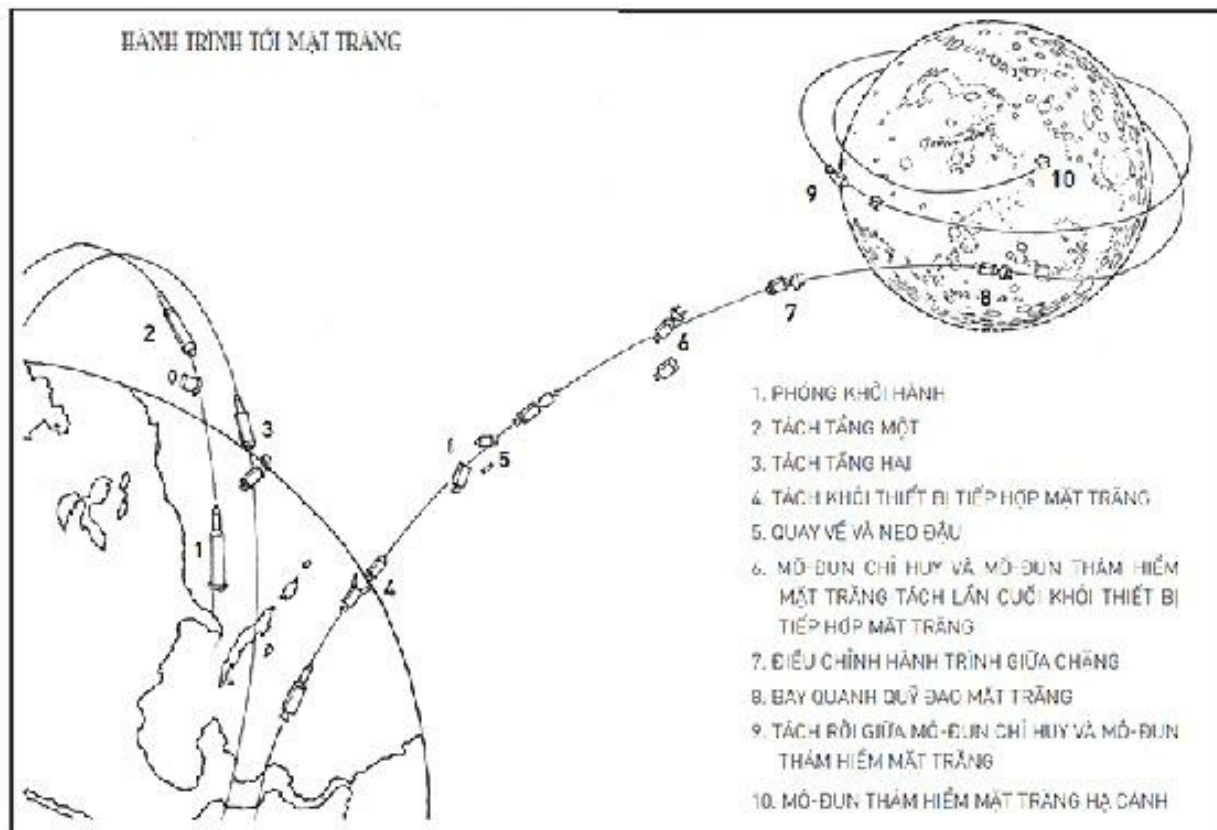
Những người đang theo dõi như nín thở.

3... 2... 1...

Phóng.

Với vệt lửa dài phía sau, tên lửa Saturn cùng những phi hành gia bên trong tàu Columbia phóng vút lên không trung. Toàn bộ buồng phi hành gia rung lên bần bật. Nhưng chỉ sau vài phút, chuyến bay trở nên êm đẹp.

Saturn V là động cơ tên lửa ba tầng. Cần tới ba động cơ vì một động cơ là không đủ để đẩy tàu đi xa tới hơn 400.000 km.



Nhiên liệu trong động cơ tầng một của Saturn đẩy tên lửa đi xa 65 km vào không trung. Khi nhiên liệu được sử dụng hết, tầng đầu tiên sẽ rơi xuống. Ở giai đoạn này, động cơ tầng hai bắt đầu được kích hoạt, đưa Apollo đi xa 185 km khỏi Trái đất.

Giờ các nhà du hành đang bay quanh Trái đất. Sau một vòng rưỡi, tầng thứ hai rơi xuống và động cơ tầng thứ ba được châm ngòi. Nó tăng tốc cho Apollo để tàu có thể thoát khỏi trọng lực của Trái đất và tiếp tục hướng tới Mặt trăng.

Cho đến lúc này, chuyến đi vẫn thuận buồm xuôi gió và không có trục trặc gì.

Vào buổi sáng thứ tư, Columbia bắt đầu đi vào vùng chịu sức hút của Mặt trăng. Từ thời điểm này, mọi bước trong hành trình sẽ được thực hiện lần đầu tiên.

Sau bữa sáng ngày 20 tháng 7, Neil và Buzz trôi từ Columbia vào bộ phận hạ cánh mà Neil gọi là Eagle (Đại bàng).

“Gặp các anh sau nhé.” Michael Collins nói với họ ngay trước khi Eagle tách

khỏi Columbia.

Một tiếng rưỡi sau, đã đến lúc Eagle hạ cánh xuống Mặt trăng.

Eagle phải hạ cánh thật hoàn hảo, tức là phải đáp xuống một khu vực địa hình bằng phẳng, nếu không nó sẽ không thể cất cánh từ Mặt trăng để đoàn tụ với Columbia. Neil và Buzz khi ấy sẽ bị bỏ lại Mặt trăng mãi mãi.

Việc hạ cánh lẽ ra sẽ được điều khiển bởi máy tính. Nhưng khi Eagle tiến gần hơn đến bề mặt Mặt trăng, Neil nhận ra chỗ hạ cánh có quá nhiều đá.

Rất nhanh, anh tự điều khiển tàu và tìm một nơi an toàn hơn. Với nhiên liệu chỉ đủ duy trì chưa đầy một phút, anh tìm được một khu vực tốt cách đó hơn 7 km. Thiết bị hạ cánh bốn chân như con bọ đã đáp xuống bề mặt đầy bụi của Mặt trăng.

“Eagle đã hạ cánh!” Neil nói với nhóm NASA ở Houston. Giờ là lúc đi ngắm cảnh!

Chương 9: BƯỚC ĐI TRÊN MẶT TRĂNG

Neil và Buzz chỉ có hai tiếng rưỡi trên Mặt trăng vì lượng oxy trong bình dưỡng khí có hạn.

Neil là người chỉ huy của chuyến du hành nên NASA trao cho anh vinh dự là người đầu tiên bước lên Mặt trăng.

Neil cẩn thận leo xuống thang. Anh đã nghĩ rất kỹ về những điều định nói, bởi những lời đó sẽ được phát đi toàn thế giới. Thông điệp Neil là: “Với một người, đó là một bước đi nhỏ; nhưng với nhân loại, nó là một bước tiến lớn.”

Nhưng khi Neil đặt chân lên Mặt Trăng, 450 triệu người lại nghe thấy anh nói: “Với con người, đó là một bước đi nhỏ; nhưng với nhân loại, nó là một bước tiến lớn.” Hoặc Neil đã quên mất từ một, hoặc tín hiệu âm thanh từ Mặt trăng kém làm người ta không nghe được từ đó.

Dù từ ngữ chính xác là gì đi chăng nữa thì ý nghĩa cũng đã quá rõ ràng.

Đó quả thực là sự kiện trọng đại trong lịch sử thế giới.

Neil được trang bị một chiếc máy quay vô tuyến để khán giả ở Trái đất có thể xem trực tiếp hai người đàn ông trong bộ đồ phi hành gia cồng kềnh bước đi ở nơi mà loài người chưa từng đặt chân đến. (Bộ đồ bảo vệ họ khỏi cái nóng và cái lạnh cực độ trên Mặt trăng.)

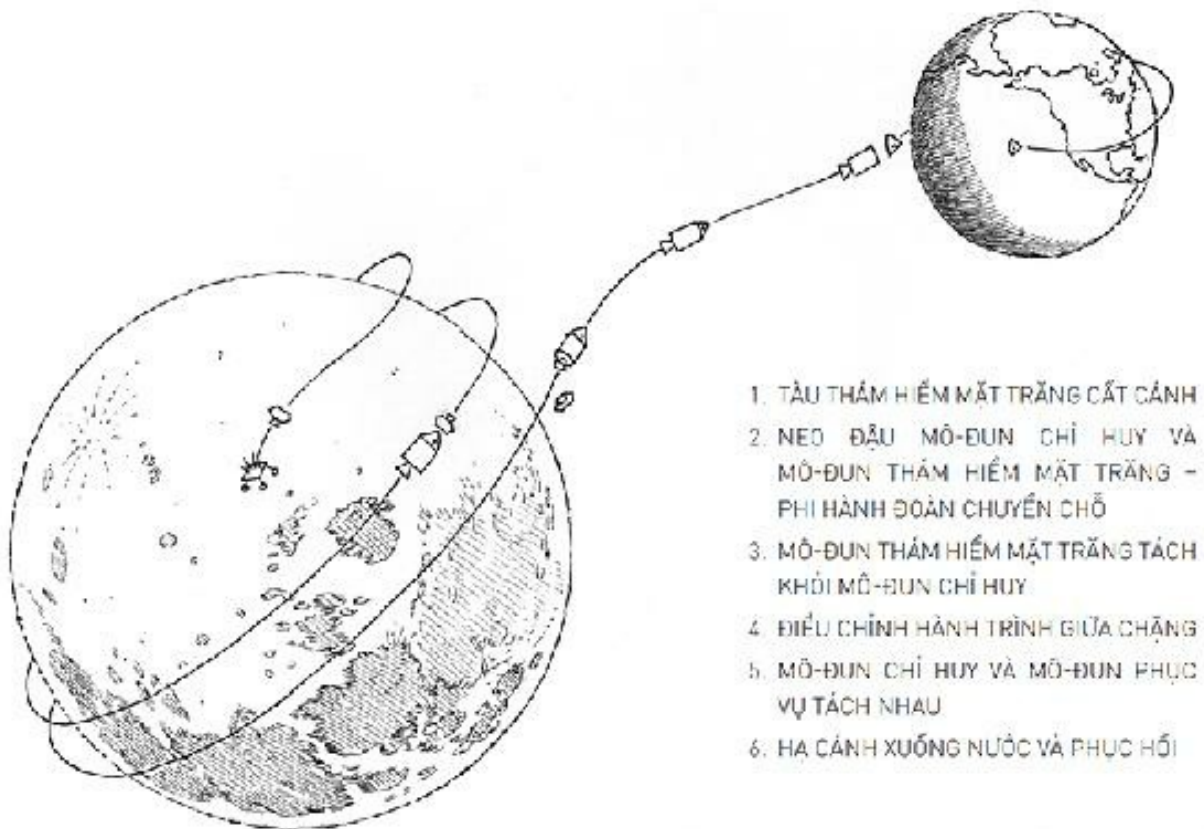
Hai phi hành gia thu thập đá trên Mặt trăng, chụp ảnh và cắm cờ Mỹ lên đó. Dây kim loại luồn trong lá cờ làm cho nó trông như đang bay, nếu không nó sẽ bị rủ xuống. (Vì trên Mặt trăng không có gió.) Họ cũng để lại một tấm biển có ghi: “Tại đây, con người từ hành tinh Trái đất đã đặt chân lên Mặt trăng, vào tháng 7 năm 1969. Chúng tôi đại diện cho toàn thể nhân loại đến đây vì mục đích hòa bình.” Bước đi tới đâu, họ cũng để lại dấu chân trên lớp bụi của Mặt trăng. Những dấu chân này đến nay vẫn còn! (Một lần nữa lại bởi trên Mặt trăng không có gió.)

Cảnh vật về cơ bản chỉ có hai màu nâu và xám, và trời cũng rất tối. Vậy mà Neil vẫn cho rằng Mặt trăng thật đẹp. “Chẳng phải rất tuyệt sao? Khung cảnh dưới này thật kỳ vĩ.” Neil nói với Buzz. Cả hai đều ước được ở lại lâu hơn.

Trong khi Buzz và Neil đang đi thăm thú Mặt trăng thì Mike đã bay vòng quanh Mặt trăng được 14 lần. Mỗi lần bay đến phần Mặt trăng khuất Trái đất, anh lại bị mất liên lạc với NASA. Trong những lúc ấy, nếu có vấn đề gì xảy ra thì anh không thể báo với NASA. Kể cả thế, sau này Mike vẫn miêu tả quãng thời gian một mình trong vũ trụ của anh rất yên bình.

Còn với Neil và Buzz, mọi thứ phụ thuộc vào việc liệu Eagle có thể cất cánh thành công từ bề mặt của Mặt trăng hay không. Rất may là nó đã diễn ra tốt đẹp. Sau khi Neil và Buzz kết nối lại với Columbia, họ trở lại buồng phi hành gia với Mike. Rồi Eagle được thả trôi tự do quanh quỹ đạo Mặt trăng. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ. Chúng ta không cần đến nó nữa. Thêm nữa, chúng ta cũng không thể đem nó về Trái đất bởi nó sẽ bốc cháy khi va chạm với khí quyển. (Thực tế là Eagle cuối cùng đã đâm xuống Mặt trăng.)

Sau khi Mike phóng tên lửa đẩy Columbia thoát khỏi sức hút Mặt trăng, phi hành đoàn Apollo 11 lên đường về nhà!



Chương 10: VỀ NHÀ

Hành trình trở về Trái đất kéo dài 60 tiếng. Ngày 24 tháng 7, khoảng giữa trưa, chiếc tàu vũ trụ lao xuyên qua khí quyển. Ba chiếc dù bung ra, đưa phi hành đoàn nhẹ nhàng đáp xuống Thái Bình Dương. Một chiếc trực thăng đến đón các phi hành gia và đưa họ lên tàu hồi sức.

Neil, Buzz và Mike đã về đến nhà.

Phải, họ đã về nhà. Nhưng họ không thể gặp gia đình và bạn bè ngay. Trong suốt gần ba tuần, họ bị cách ly. Các nhà khoa học phải đảm bảo rằng họ không mang theo vi trùng từ Mặt trăng về.

Ngày 13 tháng 8, ba phi hành gia cùng gia đình đến thành phố New York trên chiếc Air Force One, phi cơ của tổng thống. Trong suốt chuyến điều hành chào mừng họ, đám đông không ngớt hò reo. Mọi người bắn pháo hoa và băng giấy nhiều đến mức khung cảnh trông như một trận bão tuyết mùa hè!

Neil và các đồng nghiệp không chỉ đi vòng quanh nước Mỹ, họ còn đến 21 nước khác trong hành trình có tên “Bước Tiến Lớn”. Các phi hành gia của Apollo 11 đã nổi tiếng toàn thế giới, nhất là Neil Armstrong.

Neil vốn không thích sự chú ý. Ông chỉ hạnh phúc nhất khi được ngồi trong máy bay rải cánh trên bầu trời. Trong những năm sau chuyến du hành tới Mặt trăng, ông đã cố sống một cuộc sống bình lặng hơn nhiều.

Ông trở thành giảng viên tại một trường đại học ở bang Ohio. Ông mua một trang trại. Rất tiếc, ông và Janet đã ly dị sau 38 năm chung sống. Neil tái hôn với Carol Held Knight, một người phụ nữ cũng rất thích bay lượn.

Trong suốt quãng thời gian của chương trình vũ trụ Apollo và cho tới khi nó kết thúc vào năm 1972, mười nhà du hành vũ trụ đã bước đi trên Mặt trăng. NASA chưa có dự định cử thêm người lên Mặt trăng. Và hiện tại cũng chưa có kế hoạch thám hiểm Sao Hỏa, hành tinh gần Trái đất nhất. Chương trình vũ trụ đang tập trung tìm hiểu vũ trụ sâu thẳm bên ngoài Hệ Mặt trời của chúng ta.

Tuy vậy, chuyến đi đầu tiên tới Mặt trăng vẫn là một sự kiện quan trọng, một thành tựu vĩ đại của con người. Như Neil nói, “với nhân loại, nó là một bước tiến lớn.”

NHỮNG DẤU MỐC TRONG CUỘC ĐỜI NEIL ARMSTRONG

1930 - Neil Armstrong ra đời.

1936 - Neil đi máy bay lần đầu tiên.

1947 - Neil vào Đại học Purdue.

1950 - Neil lái máy bay không chiến cất cánh từ USS Essex trong chiến tranh Triều Tiên.

1955 - Neil kết hôn với Janet Shearon.

1957 - Con trai Eric ra đời.

1959 - Con gái Karen ra đời.

1962 - Karen qua đời. Neil được tuyển vào đội hình lần hai gồm chín phi hành gia.

1963 - Con trai Mark ra đời.

1966 - Neil có chuyến bay đầu tiên vào vũ trụ trên tàu Gemini 8.

1969 - Neil trở thành người đầu tiên đặt chân lên Mặt trăng, trong vai trò chỉ huy tàu Apollo 11.

1970 - Neil rời khỏi chương trình NASA.

1971 - Neil bắt đầu giảng dạy tại Đại học Cincinnati.

1994 - Neil và Jan ly dị.

1994 - Neil kết hôn với Carol Held Knight.

NHỮNG DẤU MỐC LỊCH SỬ THẾ GIỚI

1927 - Charles Lindbergh có chuyến bay vượt Đại Tây Dương đầu tiên, từ Long Island đến Paris.

1929 - Thị trường chứng khoán sụp đổ, khởi đầu cho cuộc Đại Suy Thoái những năm 1930.

1933 - Adolf Hitler trở thành Quốc trưởng của Đức Quốc Xã.

1939 - Chiến tranh Thế giới thứ hai nổ ra sau khi quân của Hitler xâm lược Ba Lan.

1941 - Sau vụ đánh bom của Nhật ở Trân Châu Cảng, Hawaii, Mỹ tham chiến.

1945 - Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc.

1957 - Chiến tranh Lạnh nổ ra giữa Mỹ và Liên Xô.

1960 - Sputnik I được Liên Xô phóng vào vũ trụ.

1963 - Martin Luther King Jr. có bài phát biểu “Tôi có một giấc mơ” tại cuộc biểu tình đòi nhân quyền ở Washington, D.C.

Tổng thống John F. Kennedy bị ám sát ở Dallas.

1964 - Hiện tượng hâm mộ The Beatles ở Mỹ.

1967 - Nước Mỹ trở nên chia rẽ hơn do chiến tranh xâm lược Việt Nam

1968 - Martin Luther King Jr. bị ám sát vào tháng 4

Robert F. Kennedy bị ám sát vào tháng 6

1969 - Lễ hội âm nhạc The Woodstock diễn ra trong ba ngày vào tháng 8

Table of Contents

NEIL ARMSTRONG LÀ AI?

Chương 1: CẬU BÉ THÍCH BAY LƯỢN

Chương 2: MÁY BAY THẬT

Chương 3: THẾ GIỚI RỘNG LỚN HƠN

Chương 4: PHI CÔNG LÁI THỬ NGHIỆM

Chương 5: CUỘC ĐUA VÀO VŨ TRỤ

Chương 6: PHI HÀNH GIA NEIL ARMSTRONG

Chương 7: CHUYẾN THÁM HIỂM ĐẦU TIÊN VÀO VŨ TRỤ

Chương 8: ĐIỂM ĐẾN TIẾP THEO - MẶT TRĂNG

Chương 9: BƯỚC ĐI TRÊN MẶT TRĂNG

Chương 10: VỀ NHÀ

NHỮNG DẤU MỐC TRONG CUỘC ĐỜI NEIL ARMSTRONG

NHỮNG DẤU MỐC LỊCH SỬ THẾ GIỚI